

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 4 - CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **97/2025/HNGĐ-ST**

Ngày: 08-12-2025

V/v “*Tranh chấp xin ly hôn và
nuôi con chung*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - CẦN THƠ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Trung Hậu

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Lê Thị Xuân Hiền

2. Ông Lương Hùng Dũng

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Trung Hiếu – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 - Cần Thơ.

Ngày 08 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 – Cần Thơ tiến hành xét xử công khai vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 126/2025/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 10 năm 2025 về việc “*Tranh chấp ly hôn và nuôi con, nuôi con chung*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 323/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 11 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 352/2025/QĐST-HNGĐ ngày 25 tháng 11 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Phạm Thị Mỹ X, sinh năm 1990

Địa chỉ: Ấp T, xã C, thành phố Cần Thơ.

- Bị đơn: Ông Lương Tấn Đ, sinh năm 1989

Địa chỉ: Ấp T, xã C, thành phố Cần Thơ.

Bà X có mặt, ông Đ vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Phần trình bày của của nguyên đơn theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa như sau:*

Bà Phạm Thị Mỹ X và ông Lương Tấn Đ tự nguyện tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện C, thành phố Cần Thơ (cũ) cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 16/6/2010. Quá trình sống chung, bà X và ông Đ có hai người con chung tên Lương Hải Y (nữ), sinh ngày 05/12/2011 và Lương Đăng K (nam), sinh ngày 01/01/2018.

Thời gian đầu chung sống hạnh phúc nhưng về sau xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính cách vợ chồng không còn phù hợp với nhau dẫn đến thường xuyên cãi vã, không còn tiếng nói chung trong hôn nhân. Hiện tại do cảm thấy không thể hàn gắn tình cảm, hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời

sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên bà X yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Đ.

Về con chung: Bà X đồng ý giao hai người con chung cho ông Đ trực tiếp nuôi dưỡng, bà X không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà X xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Phần trình bày của của bị đơn theo bản tự khai và tại phiên hòa giải:*

Ông Đ và bà X ban đầu chung sống hạnh phúc nhưng về sau phát sinh nhiều mâu thuẫn dẫn đến không còn tiếng nói chung, thời gian về sau không còn sống chung với nhau. Ông còn thương vợ con nên không muốn ly hôn với bà X, mong Tòa án cho ông và bà X có thời gian hàn gắn tình cảm vợ chồng để cùng chăm lo con cái.

Về con chung: Ông và bà X có hai người con chung Lương Hải Y (nữ), sinh ngày 05/12/2011 và Lương Đăng K (nam), sinh ngày 01/01/2018. Nếu Tòa giải quyết cho ông và bà X ly hôn với nhau thì ông đồng ý trực tiếp nuôi hai người con chung. Ông không yêu cầu bà X cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu giải quyết.

Về phía ông Lương Tấn Đ đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập xét xử nhưng ông không đến Tòa nên Tòa án đưa vụ án ra xét xử công khai, vắng mặt bị đơn theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà Phạm Thị Mỹ X và ông Lương Tấn Đ có đăng ký kết hôn nên xác định hôn nhân hợp pháp thuộc Luật Hôn nhân và Gia đình điều chỉnh và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn ông Lương Tấn Đ có địa chỉ cư trú tại ấp T, xã C, thành phố Cần Thơ nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 4 - Cần Thơ theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn ông Lương Tấn Đ vắng mặt không rõ lý do dù được Tòa án triệu tập hợp lệ nên căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Xét yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn bà Phạm Thị Mỹ X, nhận thấy nguyên nhân mâu thuẫn là do tính cách của vợ chồng bà X và ông Đ không còn phù hợp với nhau, dẫn đến vợ chồng không còn tiếng nói chung, đời sống vợ chồng không còn hòa hợp. Trong quá trình giải quyết vụ án, ông Đ

không đồng ý ly hôn. Tòa án cũng đã hòa giải và cho các bên hàn gắn tình cảm nhưng đến nay không hòa giải được. Hội đồng xét xử nhận thấy, quan hệ hôn nhân là sự gắn kết giữa vợ chồng, phải có sự đồng thuận, tự nguyện từ hai phía, phải có tình yêu thương quan tâm và chăm sóc các thành viên trong gia đình. Xét thấy mâu thuẫn giữa bà X và ông Đ đã trầm trọng không thể vận động đoàn tụ do ông bà không còn sự yêu thương, tin tưởng nhau trong cuộc sống nên có thể thấy, hôn nhân giữa bà X và ông Đ đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó yêu cầu ly hôn của bà X là có cơ sở chấp nhận.

[2.2] Về con chung: Bà Phạm Thị Mỹ X và ông Lương Tấn Đ có hai người con chung Lương Hải Y (nữ), sinh ngày 05/12/2011 và Lương Đăng K (nam), sinh ngày 01/01/2018. Bà X trình bày sau khi ly hôn đồng ý giao hai người con chung cho ông Đ trực tiếp nuôi dưỡng. Tại biên bản hòa giải ngày 10/11/2025, ông Đ đồng ý nếu Tòa án giải quyết ly hôn thì ông đồng ý nuôi hai người con chung, không yêu cầu bà X cấp dưỡng nuôi con. Mặt khác, theo bản tự khai của cháu Y, cháu K có nguyện vọng sinh sống cùng ông Đ. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy để ổn định cho sự phát triển về mặt thể chất và tinh thần của hai người con chung nên việc tiếp tục giao cháu Y, cháu K cho ông Đ trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Ông Đ không yêu cầu bà X cấp dưỡng nuôi con là sự tự nguyện của ông Đ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Nguyên đơn bà X được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản bà X thực hiện quyền này.

Vì lợi ích mọi mặt của con chưa thành niên, khi cần thiết một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án để thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con thành vụ án khác khi đương sự có yêu cầu và có đủ cơ sở chứng minh.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Các bên đương sự trong quá trình tố tụng khai nhận là không có. Để đảm bảo quyền lợi cho các bên nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét giải quyết. Tách phần tài sản chung và nợ chung ra giải quyết thành vụ án khác khi đương sự có yêu cầu và có đủ cơ sở chứng minh.

[3] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn phải nộp án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

- Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phạm Thị Mỹ X và ông Lương Tấn Đ, cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn bà Phạm Thị Mỹ X được ly hôn với bị đơn ông Lương Tấn Đ.

Về con chung: Giao con chung tên Lương Hải Y (nữ), sinh ngày 05/12/2011 và Lương Đăng K (nam), sinh ngày 01/01/2018 cho ông Lương Tấn Đ trực tiếp nuôi dưỡng. Bà Phạm Thị Mỹ X không phải cấp dưỡng nuôi con do ông Đ không yêu cầu.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho bà Phạm Thị Mỹ X, không ai được ngăn cản bà X thực hiện quyền này. Vì lợi ích mọi mặt của con chưa thành niên, khi cần thiết một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án để thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không đặt ra để xem xét giải quyết. Tách ra giải quyết thành vụ án khác khi đương sự có yêu cầu và có đủ cơ sở chứng minh.

2. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Bà Phạm Thị Mỹ X phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Chuyển tiền tạm ứng án phí bà X đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006164 ngày 16/10/2025 tại Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ thành án phí. Bà X đã nộp xong án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại địa phương nơi cư trú để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Cần Thơ;
- VKSND khu vực 4 – Cần Thơ;
- THADS thành phố Cần Thơ;
- UBND xã Cờ Đỏ, TP. Cần Thơ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Trung Hậu